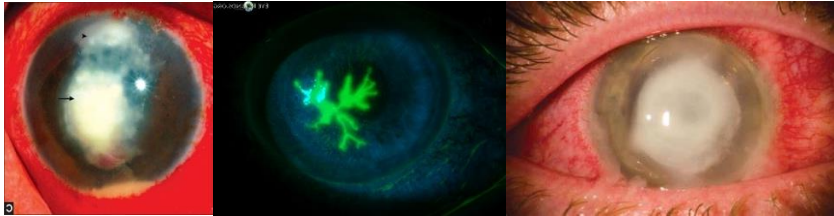


PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ

VIÊM LOÉT GIÁC MẠC

VIÊM LOÉT GIÁC MẠC	
Định nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Viêm loét giác mạc là hiện tượng mất tổ chức giác mạc do hoại tử, gây ra bởi một quá trình viêm trên giác mạc. <div style="text-align: center;">  </div>
Tác nhân gây bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Do vi khuẩn, do nấm, hoặc do virus.
Triệu chứng cơ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Sợ ánh sáng, co quắp mi mắt, cảm giác cộm xốn, đau nhức - Chảy nước mắt sồng - Nhìn mờ - Đỏ mắt
Triệu chứng lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Cương tụ rìa. - Tổn thương giác mạc : hình thái tùy tác nhân gây bệnh, nhuộm Fluorescein (+) khi có loét. - Mủ tiền phòng. - Đồng tử co nhỏ, phản xạ ánh sáng kém.
Các dạng viêm loét giác mạc	<p>1) DO VI KHUẨN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn tiến nhanh, mắt đau nhức nhiều. - Phù mi, cương tụ kết mạc toàn bộ - Tổn thương giác mạc không đặc hiệu - Thường ít mủ tiền phòng - Chẩn đoán xác định bằng soi tươi và nuôi cấy

2) DO NẤM

- Yếu tố nguy cơ: chấn thương thực vật
- Tiến triển chậm, âm ỉ
- Hình thái đặc trưng:
 - + Bờ gồ, đáy bản
 - + Dấu hiệu chân giả, sang thương vệ tinh
 - + Vòng miễn dịch giác mạc
 - + Mủ tiền phòng nhiều, tái lập nhanh.
- Chẩn đoán xác định dựa vào soi tươi và nuôi cấy

3) DO VIRUS

- Thường do Herpes simplex (HSV -1)
- Tiềm ẩn trong hạch thần kinh V gây tái phát
- Hình dạng đặc thù
 - + Nông : cành cây, bản đồ
 - + Sâu: dạng đĩa, đốm
- Sau viêm kết mạc do Adenovirus, rất dai dẳng, hình thái viêm giác mạc chấm.

ĐIỀU TRỊ, CHĂM SÓC VÀ THEO DÕI SAU ĐIỀU TRỊ

1) Điều trị nguyên nhân

- Vi khuẩn : kháng sinh
- Nấm : kháng nấm
- Virus: kháng virus
- Nhỏ tại chỗ, toàn thân (nặng)

**Nguyên tắc
điều trị**

2) Điều trị phẫu thuật khi tổn thương không đáp ứng với thuốc mà tiến tới dọa thủng giác mạc

- Khâu cò mi
- Ghép màng ối
- Ghép giác mạc

Dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế thức ăn cay, cứng và dai - Nên ăn nhiều chất xơ. Uống nhiều nước tránh táo bón
Sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Đeo kính mát hạn chế kích thích. Tắm gội tránh để nước vô mắt bệnh - Giữ vệ sinh cá nhân, dùng khăn mặt riêng. Tránh dụi mắt hoặc chạm tay vào mắt - Tránh để dịch tiết từ mắt bệnh lây sang mắt lành, lây sang người khác hoặc vật dụng xung quanh
Truyền thông cho người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về các loại thuốc được dùng. - Cách chăm sóc mắt sau điều trị - Sự hồi phục bình thường và dấu hiệu cần báo bác sĩ - Xem lại hướng dẫn khi ra viện; đơn thuốc về nhà; - Tái khám đúng hẹn.
Dặn dò khi ra viện	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng thuốc theo toa và tái khám đúng hẹn. - Theo dõi biến chứng: đỏ mắt, đau nhức.... - Cấp đơn thuốc và giấy xuất viện, hẹn tái khám.
Phòng ngừa	<ul style="list-style-type: none"> - Kính bảo hộ khi làm việc - Dị vật vào mắt : rửa nước sạch và đi khám mắt, không dùng tay dụi - Vệ sinh kính tiếp xúc cẩn thận, khám mắt định kỳ - Khi đỏ mắt phải đi khám mắt, không tự mua thuốc nhỏ